



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Tel: 02383.664.260

Web: www.rcchoangmai.vn

Fax: 02383.664.136

Email: hm.nc@rccGroup.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
Năm báo cáo: Năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần đá Hoàng Mai
Tên gọi tắt: Công ty đá Hoàng Mai
Tên giao dịch tiếng anh: Hoang Mai Stone Joint Stock Company
Mã chứng khoán: HMR
Vốn điều lệ: 56.124.440.000
Địa chỉ: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã

Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383 664 260 **Fax:** 02383 664 136

E-mail: hm.nc@rccgroup.vn

Website: <https://rchoangmai.vn/>

Logo:



- Quyết định thành lập doanh nghiệp: Công ty Đá Hoàng Mai được thành lập ngày 20/03/1963 theo Quyết định số 2559/QĐ ngày 17/9/1969 của Bộ Giao thông Vận tải, số 1326/ĐS ngày 29/09/1969 của Tổng cục Đường sắt.

- Quyết định chuyển đổi sang công ty cổ phần số 2901437166 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cho đăng ký lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/11/2021.

Mã số thuế: 2901437166

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Đá Hoàng Mai được thành lập ngày 20/03/1963 theo Quyết định số 2559/QĐ ngày 17/9/1969 của Bộ Giao thông Vận tải, số 1326/ĐS ngày 29/09/1969 của Tổng cục Đường sắt, đóng trên địa bàn thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, nằm ngay cạnh tuyến đường sắt thống nhất và quốc lộ 1A trên địa bàn ranh giới hai tỉnh Nghệ An - Thanh Hoá. Khi đó, mỏ đá Hoàng Mai là một xí nghiệp công nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập có tài sản cố định được cấp vốn lưu động để hoạt động sản xuất kinh doanh, được mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền sử dụng con dấu và tư cách pháp nhân.

Theo quyết định số 106/ĐS-TC ngày 22/03/1986 của Tổng cục Đường sắt, “Mỏ đá Hoàng Mai” được đổi tên thành “Xí nghiệp Đá Hoàng Mai”. Từ một công trường khai thác trở thành một xí nghiệp công nghiệp sản xuất đá và tà vẹt, bê tông phục vụ nhu cầu của ngành đường sắt.

Sau khi có Quyết định số 388 về việc thành lập lại các doanh nghiệp, đến ngày 2/3/1995, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được Bộ Giao thông Vận tải ký Quyết định số 567/QĐ/TCCB - thành lập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai là một doanh nghiệp Nhà nước. Theo quyết định số 2179 ngày 29/7/2003, đến tháng 9/2003, Bộ Giao thông Vận tải quyết định sáp nhập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai vào Công ty Công trình Đường sắt, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Theo Quyết định số 739/QĐ/CTĐS-HĐQT ngày 07/10/2011, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được chuyển thành Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai thuộc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt. Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt, Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai tiến hành cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 3 ngày 29/7/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 228/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2021

Giấy đăng ký kinh doanh số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 6 ngày 26/11/2021.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, cổ phiếu Công ty cổ phần đá Hoàng Mai (mã chứng khoán HMR) đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch HNX tại quyết định số 761/QĐ-SGDHN với ngày giao dịch đầu tiên ngày 13 tháng 01 năm 2022.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (ngành chính);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

- Đúc sắt; thép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Thiết kế xây dựng công trình giao thông, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cầu và đường sắt, cầu và đường bộ, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình);
- Phá dỡ
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (Trừ hoạt động thể thao);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;

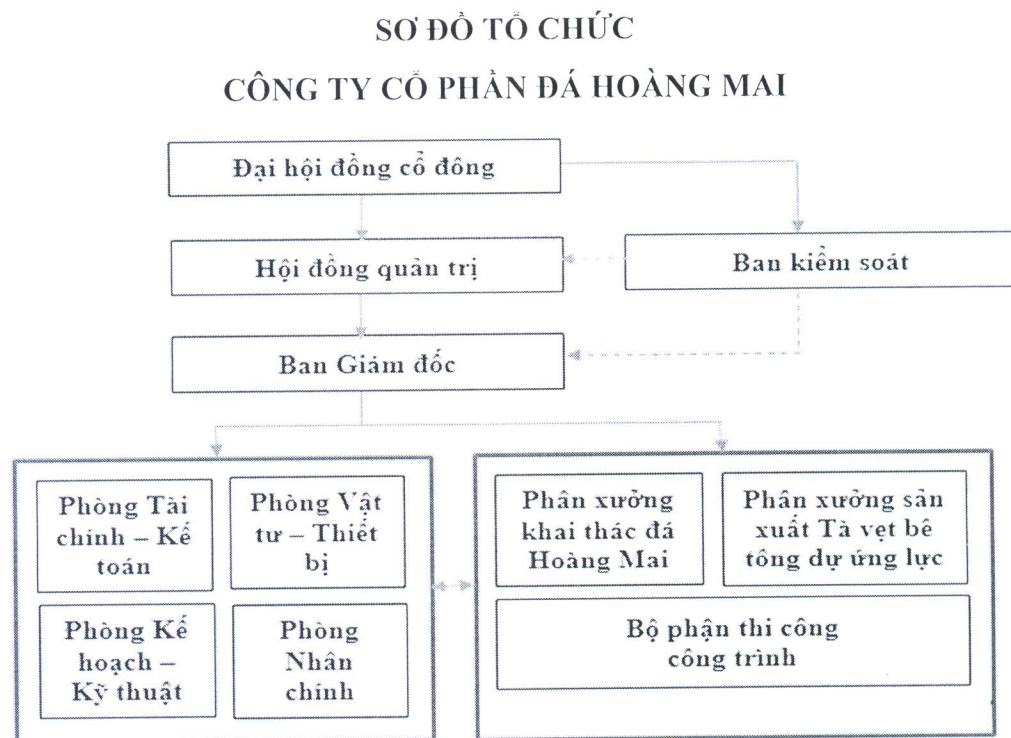
3.2. Địa bàn sản xuất kinh doanh:

Công ty sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại tà vẹt bê tông TN1, TN1P ... để phục vụ cho dự án của ngành đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc tổng công ty đường sắt Việt Nam để duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

Công ty khai thác đá các loại với tổng diện tích trên 192.000 m³ để cung cấp đá cho dự án của ngành đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác trong khu vực miền Trung.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Công ty cổ phần đá Hoàng Mai hiện đang áp dụng theo mô hình quản trị của công ty cổ phần. Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật, công ty còn thực hiện đúng theo các quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được đại hội cổ đông thông qua.



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề

thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Tài chính – Kế toán:

Tham mưu cho giám đốc Công ty công tác quản lý tài chính của Công ty trong nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Lập kế hoạch tài chính và theo dõi các hợp đồng kinh tế.

Thực hiện các thủ tục tài chính theo quy định.

Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn, quỹ của Công ty, thu chi đúng quy định của nhà nước.

Hạch toán giá thành, báo cáo lãi, lỗ sau khi hạch toán công trình và tiêu thụ sản phẩm.

Quyết toán tài chính với cấp trên và Chủ đầu tư.

Kiểm kê đánh giá tài sản.

Kiểm kê tài chính trong nội bộ Công ty.

- Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Vật tư – Thiết bị:

Có nhiệm vụ tổ chức công tác mua và nhập nguyên vật liệu theo đúng kế hoạch đề ra, tổ chức cung cấp, quản lý vật tư phụ tùng đúng thời hạn nhằm phục vụ thi công.

Báo cáo hàng tồn kho hàng kỳ và kiểm kê tài sản.

Theo dõi nhập - xuất - tồn vật tư các loại.

Lập kế hoạch sửa chữa, đại tu thiết bị.

Soạn thảo hợp đồng mua bán, thuê, mượn tài sản của Công ty.

Lập trình và thực hiện các hợp đồng thuê và cho thuê vật tư thiết bị phục vụ thi công.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu giúp giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng,

phương tiện máy móc thiết bị, vật tư.

Xây dựng kế hoạch vật tư, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và công tác bảo hiểm cho phương tiện thiết bị.

Điều động vật tư, thiết bị phục vụ thi công.

Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Nhân chính:

Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động như:

Bố trí sắp xếp và luân chuyển cán bộ.

Sắp xếp lao động, phân phối điều hòa nhân lực, hợp lý giữa các bộ phận trong tổ sản xuất.

Thành lập hội đồng tuyển chọn lao động.

Giải quyết và hướng dẫn các thủ tục chế độ người lao động.

Lập kế hoạch quỹ lương, bảo hộ lao động, chọn nhân lực.

Phối hợp với kỹ thuật và tổ sản xuất để xác định khối lượng hoàn thành tại các phân xưởng, tổ sản xuất, tính lương cho từng bộ phận của Công ty.

Lập bảng chấm công, tính lương cho cán bộ công nhân lao động.

Tổ chức quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên, phòng dịch bệnh, khám bệnh theo đúng chế độ bảo hiểm y tế.

Quản lý công văn đi, đến nội bộ, công tác hành chính văn phòng.

Xây dựng nội quy, quy chế lao động, thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty.

Quyết toán thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của Công ty với cơ quan BHXH.

Phối hợp với các bộ phận liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - Vệ sinh lao động, BHLĐ và chế độ chính sách Công ty.

Chức năng và nhiệm vụ của phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:

Bộ phận Kế hoạch:

Có nhiệm vụ nhận hồ sơ thiết kế, dự toán từ Tổng công ty công trình đường sắt.

Điều chỉnh dự toán, lập dự toán đầu thầu.

Thanh toán, quyết toán công trình với Chủ đầu tư và với nội bộ Tổng công ty.

Lập kế hoạch vốn, kế hoạch đầu tư dài hạn, tài sản cố định.

Soạn thảo hợp đồng bán sản phẩm và thanh toán lý hợp đồng cho các đơn vị.

Lập dự kiến kế hoạch SXKD hàng tháng, quý theo dõi tiến độ của công trình..

Theo dõi SXKD từng các công trình hàng tháng để báo cáo lên Tổng công ty.

Theo dõi khối lượng sản xuất, tiêu thụ các loại sản phẩm cụ thể cho từng khách hàng.

Lập kế xin chạy chậm, phong tỏa các công trình thi công trên các tuyến đường sắt.

Cùng với các bộ phận khác để lập kế hoạch đầu tư giao khoán.

Bộ phận Kỹ thuật:

Trực tiếp chỉ đạo thi công các công trình..

Quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.

Thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức và chỉ đạo thi công.

Lập tiên lượng vật tư kỹ thuật, vật tư thi công từng công trình.

Lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu bàn giao công trình.

Phát triển khoa học công nghệ áp dụng và đề xuất sáng kiến sản xuất, tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

Phân xưởng khai thác đá Hoàng Mai

Trực tiếp khoan, nổ mìn, xúc, vận chuyển đá, vận hành máy xay đá, bốc xếp đá lên phương tiện ô tô vận tải, toa xe đường sắt,... theo kế hoạch được Công ty giao đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn về người và phương tiện,...

Thực hiện một số công việc phát sinh khác khi được lãnh đạo Công ty giao;

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.

Phân xưởng sản xuất Tà vẹt bê tông dự ứng lực

Trực tiếp sản xuất Tà vẹt Bê tông dự ứng lực, các sản phẩm cấu kiện Bê tông Dự ứng lực các loại,... theo kế hoạch hàng tháng được công ty giao;

Trực tiếp sửa chữa máy móc, thiết bị các loại, cầu vẹt ô tô, toa xe đường sắt, sản xuất đá hộc,...

Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao;

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.

Bộ phận thi công công trình

Trực tiếp thi công gói thầu theo kế hoạch được Công ty giao đúng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn về người và phương tiện,...

Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao.

5. Giới thiệu hội đồng quản trị

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Tạ Hữu Diễn - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: Tạ Hữu Diễn

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 15/01/1961

4. Nơi sinh: Bắc Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 027061000095 cấp ngày 17/2/2021 tại Cục cảnh sát

Quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 02435145715

9. Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cảnh sát nhân dân

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1981-1985	Đoàn chuyên gia K79 Campuchia	Trợ lý chính trị
1985-1988	C22 Bộ Công an	Cán bộ
1988-2003	Công ty hỗ trợ PT dân tộc miền núi (Ủy ban Dân tộc)	Giám đốc
2004-2018	CTCP Thu ngân	Giám đốc
T4/2018-T6/2019	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Phó Chủ tịch HĐQT
T6/2019-nay	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Chủ tịch HĐQT
T5/2021-nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,53% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 2.350.000 cổ phần, chiếm 41,87% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Tạ Thanh Tùng (con trai): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thùy Linh (con dâu): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Tạ Thanh Tùng (con trai): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thùy Linh (con dâu): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Nguyễn Hải Trung - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Hải Trung

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 17/8/1970

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 145180531 cấp ngày: 18/09/2011 tại: CA Hưng Yên

8. Điện thoại liên hệ: 0948282968

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chất

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1990-2001	Xí nghiệp Hậu Cần – Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ kỹ thuật
2001-2008	Đoàn địa chất 203- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2008-2010	Đoàn địa chất 204- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2006-2010	Dự án khai thác vàng của nhà đầu tư Australia tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Quản lý
2010- nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ
5/2021 – nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Nguyễn Duy Ánh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Ánh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 01/10/1975

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Bắc Mỹ - Phường Quỳnh Thiện – Thị xã Hoàng Mai – Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 182016831 cấp ngày: 20/11/2010 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0912131465

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1997 - 11/2002	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng kế toán tài vụ
12/2002 - 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
11/2011 - 7/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2015 - 7/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2017 - 12/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Giám đốc Công ty
01/2018 - 4/2021	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
5/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT – Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 174.417 cổ phần, chiếm 3,108% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,82% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thị Hải (chị gái): 10.000 cổ phần, chiếm 0,178% vốn điều lệ

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thị Hải (chị gái): 10.000 cổ phần, chiếm 0,178% vốn điều lệ

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT; Tiền lương theo chức danh Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

6. Giới thiệu ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Phạm Xuân Trí – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Phạm Xuân Trí

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 10/3/1990

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 46 Phùng Phúc Kiều, Khối Tân Thành II, Phường Lê Mao, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 186968355 cấp ngày: 02/8/2012 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0359986789

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần sản xuất và công nghệ nhựa Pha Lê

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2013– 10/2014	Công ty TNHH Suncall Teachnology Việt Nam	Chuyên viên phòng Xuất nhập khẩu
1/2015 – 9/2019	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chuyên viên tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành
9/2019 – 05/2021	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Kế toán trưởng
05/2021 – 10/2021	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Giám đốc tài chính
10/2021 – nay	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
04/2021– nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bình

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 25/3/1978

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 040178015026 cấp ngày: 10/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 0395321868

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1999 -12/2003	Xí nghiệp đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
1/2004 - 11/2006	Xí nghiệp đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
12/2006 - 11/2016	Công ty TNHH MTV đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Nhân chính
12/2016 - 7/2018	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó phòng Nhân chính
8/2018 - 7/2019	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Vật tư – Thiết bị.
4/2021 - nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 03/6/1980

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11B phường Láng Hạ, Q Đống Đa, TP Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 040180000853 cấp ngày: 18/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

8. Điện thoại liên hệ: 0988708568

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T7/2002 -T4/2016	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
T4/2016 – T7/2019	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng ban kiểm soát
T7/2019 – T10/2020	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị.
T10-2020 - nay	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Kế toán trưởng
4/2021 – nay	CTCP Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

7. Giới thiệu ban Giám đốc và các chức danh Quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Nguyễn Nhật Cường	Phó Giám đốc
3	Tạ Thanh Tùng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Trọng Thành	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

a) Ông Nguyễn Duy Ánh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Thông tin tại mục 5 giới thiệu HĐQT)

b) Ông Nguyễn Nhật Cường - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Cường
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/12/1967
4. Nơi sinh: Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
7. CMND/CCCD: 040067015539 cấp ngày: 28/6/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
8. Điện thoại liên hệ: 0944441807
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2001	Cán bộ kỹ thuật khai thác mỏ -XN Đá Hoàng mai	Cán bộ kỹ thuật
2001-2003	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Đội trưởng đội khai thác
2003- 2006	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó phòng kỹ thuật
2006 - 2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.039 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Phó Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Tạ Thanh Tùng – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Tạ Thanh Tùng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/06/1975

4. Nơi sinh: Phú Thọ

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đường Nguyễn Văn Trỗi - Khối Tân Thành, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. CMND/CCCD: 025075015570 cấp ngày: 11/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 0912193173

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 đến 1999	Xí nghiệp công trình 793	Công nhân
Từ 1999 đến 2001	Đi học tại trường CDGT II	Sinh Viên
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp công trình 796	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
Từ 2004 đến 2009	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
Từ 2009 đến 2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
Từ 2011 đến 2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
Từ 2015 đến nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 7.798 cổ phần, chiếm 0,139% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Phó Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Ông Nguyễn Trọng Thành – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng Thành

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 04/01/1974

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 181973031 cấp ngày: 24/8/2015 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0912131665

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/1994 đến 10/2002	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế toán
Từ 11/2002 đến 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó phòng Kế toán
Từ 11/2011 đến 7/2013	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó phòng Tài chính - Kế toán
Từ 8/2013 đến 7/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó phụ trách Phòng KH- KT
Từ 8/2015 đến 7/2017	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó phụ trách phòng KH - KT
Từ 8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Kế toán trưởng

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

8. Định hướng phát triển

Trong những năm tiếp theo mặc dù còn rất nhiều khó khăn trong tình hình dịch bệnh covid 19 song với năng lực sẵn có và sự đoàn kết thống nhất cao nhằm đưa công ty vươn lên ổn định và phát triển. Công tác tìm kiếm việc làm là mục tiêu hàng đầu của công ty, hội đồng quản trị, ban giám đốc công ty không ngừng tiếp cận các ban quản lý dự án, nhà đầu tư, các Công ty CP Đường sắt ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án công trình vốn trong nước và vốn ODA để tham đấu thầu.

Liên tục không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn iso nhằm nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao thương hiệu của công ty trong sản xuất công nghiệp.

Củng cố xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực quản trị các cấp, kết hợp áp dụng hệ thống công nghệ quản lý, quản trị kinh doanh hiện đại.

Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt chú trọng đảm bảo an toàn lao động, an toàn công trình an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự.

Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đảm bảo tuân thủ pháp luật trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp

Tăng cường mở rộng hợp tác với đối tác chiến lược trong nước.

9. Các rủi ro

9.1 Rủi ro về đặc thù xây dựng giao thông

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của nhà nước trong phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại, máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lực hậu

về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệp vụ công trình luôn được công ty áp dụng đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó ngày càng có nhiều doanh nghiệp xây dựng cũng như sản xuất công nghiệp trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt. Công ty sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

Năm 2021 được xem là năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng khi chúng ta kiến suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế đều giảm sâu do ảnh hưởng của covid-19 điều này tác động không hề nhỏ đến hoạt động của công ty khi hoạt động của công ty bị gián đoạn.

9.2. Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và đăng ký giao dịch chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán hà nội, công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật của luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật chứng khoán và các văn bản dưới luật liên quan, các quy định về thuế. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ giao thông, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

9.3 Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn; dịch bệnh.. là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về con người, tài sản và tình hình hoạt động của công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ. Vì vậy, công ty thường xuyên theo dõi và cập nhật các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC.. đặc biệt tình hình diễn biến phức tạp của dịch covid -19 vừa qua, công ty cần nâng cao các biện pháp hạn chế ảnh hưởng của các yếu tố khách quan không lường trước được.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, các gói thầu của các Dự án 7.000 tỷ đồng: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 đồng loạt triển khai. Cùng với các đơn vị trong ngành Đường sắt, Công ty cũng nhanh chóng nắm bắt, triển khai cung cấp vật liệu, vật tư phục vụ cho các đơn vị thi công và triển khai thi công các công trình được giao. Trong quá trình triển khai, mặc dù gặp một số khó khăn, nhưng các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ công thường niên năm 2021 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

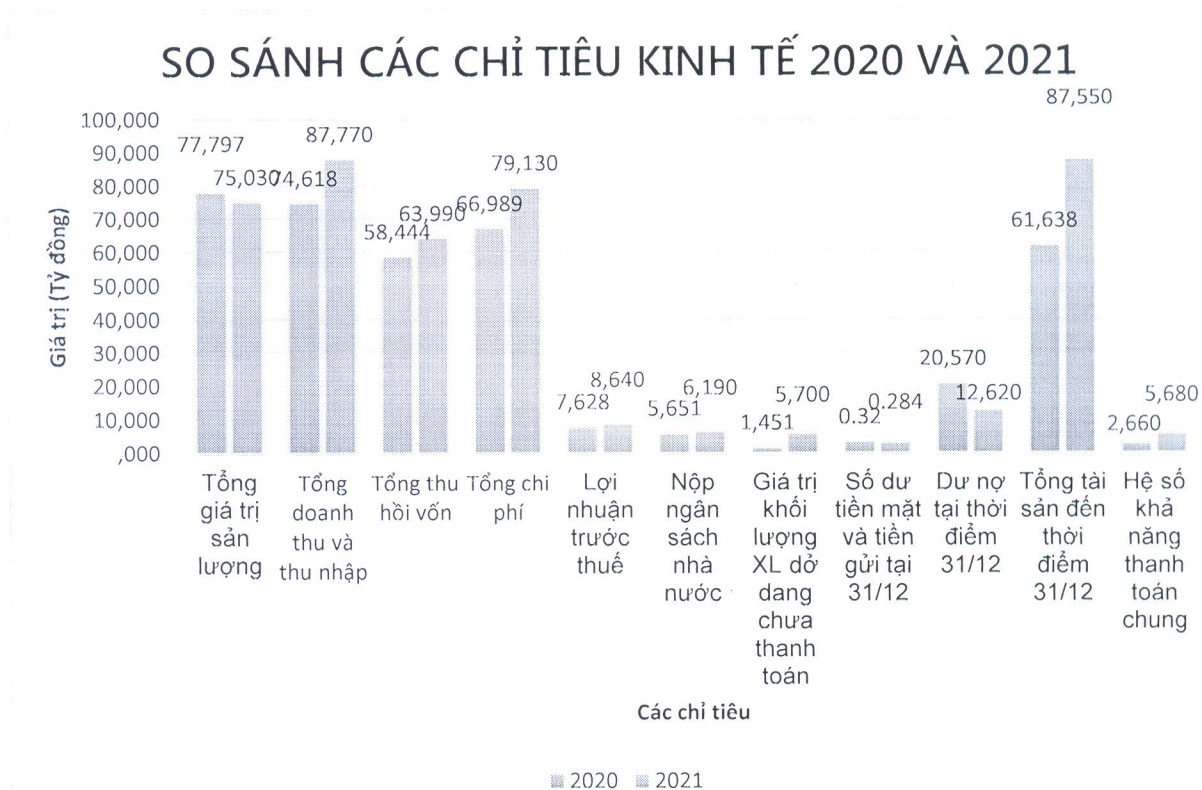
Với sự thuận lợi về việc làm, cùng với sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, ban điều hành công ty và sự quan tâm của lãnh đạo Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt đã giúp công ty thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện đáng kể.

Quản lý tài chính, thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

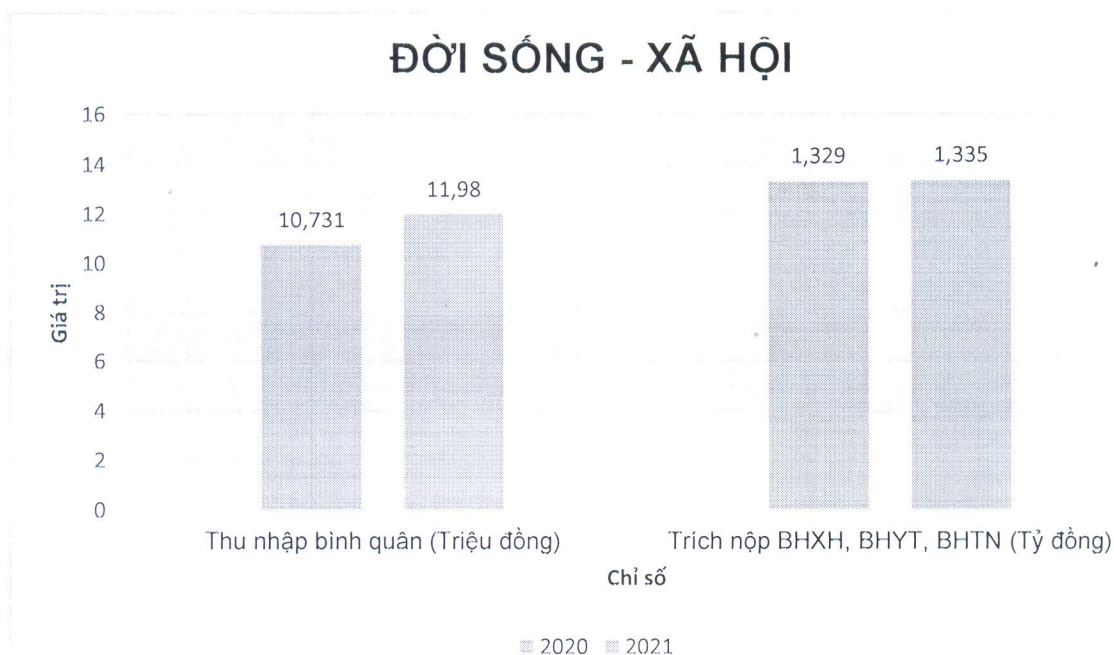
Năm 2021 công ty đã thực hiện được một số kết quả SXKD như sau:

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	87.769.523.085	74.462.922.062
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		87.769.523.085	74.462.922.062
11	3. Giá vốn hàng bán	19	73.384.055.058	58.554.610.745
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.385.468.027	15.908.311.317
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	43.007.498	35.564.253
22	6. Chi phí tài chính	21	14.115.969	99.313.968
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>14.115.969</i>	<i>99.313.968</i>
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	5.758.509.807	6.241.236.366
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.655.849.749	9.603.325.236
31	9. Thu nhập khác	23	68.080.000	147.727.271
32	10. Chi phí khác	24	82.501.452	27.740.270
40	11. Lợi nhuận khác		(14.421.452)	119.987.001
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.641.428.297	9.723.312.237
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	1.849.884.929	1.365.147.352
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>6.791.543.368</u>	<u>8.358.164.885</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.665	2.192

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế:



1.2 Các chỉ tiêu đời sống, xã hội



2. Tình hình đầu tư

Trong năm 2021, kinh phí Công ty đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị là 0 triệu đồng

3. Tình hình tài chính năm 2021

3.1 Tổng tài sản	87.546.923.702 đồng
- Tài sản ngắn hạn	77.356.652.138 đồng
- Tài sản dài hạn	10.190.271.564 đồng
3.2 Tổng nguồn vốn	87.546.923.702 đồng
- Nợ phải trả	15.417.940.334 đồng
Nợ ngắn hạn	12.621.625.197 đồng
Tài sản dài hạn	80.000.000 đồng
Dự phòng phải trả dài hạn	2.716.315.137 đồng
3.3 Vốn chủ sở hữu	72.128.983.368 đồng
Vốn góp của chủ sở hữu	56.124.440.000 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	6.791.543.368 đồng
- Hệ số thanh toán chung (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	5,6 Lần
Thanh, quyết toán và thu vốn	
Tổng thu vốn trong năm	63.985.000.000 đồng
Khối lượng XLHT chưa thanh toán	5.055.547.091 đồng
- Vay ngắn hạn	0 đồng
- Tiền và các khoản tương đương tiền	284.065.716 đồng
Tiền mặt	87.931.300 đồng
Tiền gửi ngân hàng	196.134.416 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	

TT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm 2021	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp đến 31/12/2021
1	2	3	4	5	6=3+4-5
1	Thuế GTGT đầu ra	18.797.545	3.666.068.095	2.599.943.976	1.084.921.664
2	Thuế TNDN	979.425.750	1.849.884.929	1.084.524.308	1.744.786.371
3	Thuế tài nguyên	221.503.329	1.442.599.950	1.482.380.020	181.723.259
4	Thuế nhà đất	794.221.000	546.871.920	546.871.920	794.221.000
5	Các khoản phí, lệ phí	70.557.076	356.057.240	369.653.040	56.961.276
6	Các loại thuế khác	13.401.903	138.544.011	112.634.528	38.311.386
	Tổng cộng	2.097.906.603	7.999.026.145	6.196.007.792	3.900.924.956

4. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2901437166 thay đổi lần thứ 6 ngày 26/11/2021 so sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh nghệ An cấp, vốn điều lệ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty là 56.124.440.000 đồng chia thành 5.612.444 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Chi tiết cổ đông góp vốn và số vốn góp như sau:

TT	Cổ đông	Tại ngày 01/01/2021		Tại ngày 31/12/2021	
		Tổng số vốn đã góp (VNĐ)	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tổng số vốn đã góp (VNĐ)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Tổng công ty công trình đường sắt	33.500.000.000	87,87%	33.500.000.000	59,68%
2	Các đối tượng khác	4.624.440.000	12,13%	22.624.440.0000	40,32%
	Cộng	38.124.440.000	100%	56.124.440.000	100%

5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1 Số lượng lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong Công ty là 65 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	01	1,54%
2	Trình độ đại học và tương đương	17	26,15%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	34	52,31%
4	Trình độ khác	14	20%
	Tổng cộng	65	100%

Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2021 : 11.975.000 đồng/ người/ tháng

6.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Chính sách đào tạo:

Công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của công ty. Vì vậy công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong công đầu qua đào tạo đầy đủ, đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới

❖ Chế độ tiền lương:

Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian, sản phẩm, lương khoán để trả lương làm việc hàng tháng cho CBCNV.

CBCNV được xếp lương căn cứ vào năng lực, thời gian đảm nhận vị trí.

Việc nâng lương được xem xét định kỳ, nâng lương trước thời hạn.

Đối với người mới tuyển dụng sẽ được xem xét thỏa thuận mức lương để trả sao cho bảo đảm mức lương tương ứng với thị trường, đáp ứng yêu cầu của người lao động và của Công ty.

❖ Chế độ khen thưởng:

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chấp hành tốt nội quy của Công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.

Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

❖ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động còn được Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.

Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

Hàng năm, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát và tổ chức khám bệnh định kỳ;

Trang bị đồng phục, BHLĐ... làm việc cho CBCNV;

Các tổ chức như công đoàn, Đảng ủy và đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong nửa đầu năm 2021, Nguồn vốn cho Công tác Bảo trì Đường sắt tiếp tục gặp vướng mắc, các Công ty Cổ phần đường sắt không có chi phí mua sắm vật tư phục vụ công tác duy tu hàng năm.

Sau khi nguồn vốn bảo trì được thông suốt, Các dự án 7.000 tỷ chính thức thi công. Ban giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công ty thực hiện tốt công tác sản xuất, kinh doanh, thi công xây lắp đảm bảo: An toàn, chất lượng, hiệu quả; Hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2021, thu nhập bình quân của người lao động đạt so với kế hoạch, hoàn thành các chế độ chính sách với nhà nước.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 được trình bày ở mục 1 phần II.

2. Tình hình tài chính:

- Hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và được cơ quan kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công và trở thành công ty đại chúng, với số lượng cổ phiếu: 1.800.000 cổ phần đạt giá trị 27.360.000.000 đồng. Đây được xem là một cú hích lớn, là điều kiện và cũng là thách thức để công ty vươn ra biển lớn. Hội đồng quản trị, ban giám đốc, các phòng ban, và toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty đều vui mừng, tự hào nhưng cũng luôn ý thức và trách nhiệm của mình để đưa công ty đạt được các kết quả SXKD theo kế hoạch đề ra.

Chi tiết tình hình tài sản, nợ phải trả trình bày ở mục 3 phần II.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021 công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp định kỳ và bất thường để bàn các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, tìm kiếm việc làm, công tác tổ chức, công tác đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp...

Chất lượng các cuộc họp ngày càng được nâng cao, các nghị quyết và quyết định của HĐQT theo sát tình hình hoạt động SXKD, từ đó có những chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

Các văn bản do HĐQT ban hành luôn dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, phù hợp với thực tế. Mọi hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật cũng như định hướng của công ty, các ý kiến của từng thành viên HĐQT đều được ghi

chép đầy đủ trong biên bản, mọi cuộc họp đều ra nghị quyết làm cơ sở để ban điều hành triển khai thực hiện.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đời sống xã hội

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện được trong năm 2021 : 75,033 tỷ đồng

Trong đó:

+ GTSL xây lắp: 48,197 tỷ đồng

+ GTSL công nghiệp và dịch vụ: 26,836 tỷ đồng

- Thu hồi vốn : 63,985 tỷ đồng;

- Doanh thu và thu nhập: 87,769 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 8,641 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế : 6,791 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 11.975.000 đồng/người/tháng. Chi trả đầy đủ và không nợ tiền lương của người lao động

- Nộp kịp thời, đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế đối với người lao động (100% người lao động được đóng nộp Bảo hiểm)

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo Điều lệ và Quy chế quy định. Giám đốc kịp thời nắm bắt thời cơ và tổ chức điều hành hoạt động SXKD từng bước ổn định. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập và chế độ của người lao động, vv....

Tuy nhiên, Công tác chỉ đạo điều hành phối hợp công việc giữa các phòng của công ty đôi lúc chưa được quyết liệt dẫn đến việc điều hành công việc bị chông chéo và chậm trễ.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022

- GTSL thực hiện: 80 tỷ đồng trở lên.

Trong đó:

+ GTSL xây lắp: 40 tỷ đồng.

+GTSL công nghiệp và dịch vụ: 40 tỷ đồng.

- Doanh thu và thu nhập trên: 90 tỷ đồng.

- Thu hồi vốn trên: 70 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 12% doanh thu (trừ doanh thu cước vận tải và kê lót chằng buộc)
- Cổ tức dự kiến chi trả: 10 %/ vốn điều lệ. Hoặc 85% lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao HĐQT, BKS: \leq 10% lợi nhuận trước thuế.
- Hạn chế dư nợ ngân hàng tại thời điểm 31/12/2022 dưới: 3 tỷ đồng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước.
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 12 triệu đồng/người/ tháng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH.
- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt như chất lượng, tiến độ, an toàn công trình chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên: Hội đồng quản trị công ty gồm 3 thành viên:

1. Ông Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Hải Trung – thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3. Ông Nguyễn Duy Ánh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm giám đốc

b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	2	3	4	5
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	30.000	0,53%
2	Nguyễn Hải Trung	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Duy Ánh	Thành viên	174.417	3,108%

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức chín (10) cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát. Các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

- Ban hành 13 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:
 - + Thông qua thời gian dự kiến họp đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
 - + Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Duy Ánh.
 - + Thông qua việc bầu ông Tạ Hữu Diễm làm chủ tịch HĐQT.
 - + Thông qua việc phân công ông Nguyễn Hải Trung TV độc lập HĐQT phụ trách các hoạt động nhân sự, lương thưởng và kiểm toán nội bộ công ty.
 - + Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Thông qua cam kết triển khai niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
 - + Thông qua việc phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phần.
 - + Nghị quyết về việc đính chính, làm rõ nội dung của nghị quyết HĐQT số 20/2021/NQ-ĐHM-HĐQT ngày 11/06/2021.
 - + Thông qua việc thay đổi và sử dụng bộ nhận diện thương hiệu mới.
 - + Thông qua triển khai chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Về việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau đợt bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
 - + Về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp
- Thực hiện quản trị công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.
- Phối hợp với BKS và giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

* Thành viên: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên

1. Ông Phạm Xuân Trí – Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên ban kiểm soát

b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

- Thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp. Tham dự các cuộc họp giao ban, các hội nghị của công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát việc quản trị, điều hành của công ty.

- Tham gia phối hợp với HĐQT và Ban điều hành thực hiện công tác kiểm tra về việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đời sống xã hội.

- Thực hiện công tác soát xét và thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty.

- Giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và giám đốc.

- Thực hiện đánh giá hệ thống quản trị của công ty. Tham mưu cho HĐQT và Ban điều hành, đóng góp ý kiến cho các phòng ban trong việc củng cố, tăng cường hệ thống quản trị doanh nghiệp.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức hai (04) phiên họp:

- Họp thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Họp thông qua việc phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2021;
- Họp tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch hoạt động trong thời gian 6 tháng cuối năm;
- Họp tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2021

Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT		-	-
Ông Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc		263.206.042	272.742.308
Ông Nguyễn Hải Trung	Thành viên HĐQT		-	-
Ông Tạ Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc		195.851.293	188.042.021
Ông Đậu Đức Hoan	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 05/06/2020	-	69.934.200
Ông Nguyễn Trọng Thành	Kế toán trưởng		177.887.846	180.640.769
Ông Nguyễn Nhật Cường	Phó Giám đốc		174.315.539	181.566.616
Ông Phạm Xuân Trí	Trưởng Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)	-	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)	-	-
Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)	68.384.092	76.246.138
Ông Nguyễn Văn Hiệu	Trưởng Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021	86.993.692	81.671.429
Ông Lê Trọng Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021	66.751.077	71.307.123
Bà Hồ Thị Hoa	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021	41.847.554	29.418.017

b. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: Việc Quản trị công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin

1. Ý kiến kiểm toán:

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- **Địa chỉ:** Số 1 Lê Phụng Hiểu, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Điện Thoại:** (84.24) 3824 1990 Fax : (84.24) 3825 3973

- **Website:** aasc@aasc.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai được lập ngày 28/02/2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 Phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 38.124.440.000 VND lên 56.124.440.000 VND. Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc sử dụng số vốn thu được từ đợt phát hành này do đó Chúng tôi không thể xác định được liệu việc sử dụng vốn đã tuân thủ đầy đủ theo phương án sử dụng vốn được phê duyệt cho đợt phát hành hay không và liệu báo cáo tài chính có cần được bổ sung các thuyết minh cần thiết liên quan đến vấn đề này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Công bố thông tin:

Công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo quy định tại thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Cụ thể:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán được đăng tải tên Website của công ty tại địa chỉ <https://rechoangmai.vn/> (mục Quan hệ cổ đông - phần báo cáo tài chính).

Nơi nhận:

- Như trên;
- SSC, HNX;
- Lưu TC-KT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

